**Trao đổi về dự thảo thông tư quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**

**ThS Nguyễn Thị Đoan Trang – Đại học Duy Tân**

**Tóm tắt**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam thay thế Thông tư số 18/2015/TT-NHNN (ngày 22/10/2015 do NHNN ban hành). Bài viết này trao đổi một số quy định của dự thảo.

*Từ khoá: Tái cấp vốn, trái phiếu đặc biệt, TCTD, NHNN, ….*

Theo dự thảo, Thông tư này quy định về tái cấp vốn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) đối với tổ chức tín dụng trên cơ sở trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành (sau đây gọi là trái phiếu đặc biệt) theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dự thảo Thông tư cơ bản kế thừa phần lớn Thông tư số 18/2015/TT-NHNN. Tuy nhiên, một số nội dung sẽ được điều khoản theo hướng tinh gọn và chặt chẽ hơn để phù hợp với thực tế xử lý và quy định pháp luật có liên quan.

Về đối tượng áp dụng là tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP sở hữu trái phiếu đặc biệt (sau đây gọi là tổ chức tín dụng). Các tổ chức có liên quan đến việc tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt đối với tổ chức tín dụng. Dự thảo Thông tư kế thừa quy định tại Thông tư 18 và được chỉnh sửa ngắn gọn hơn. Về khái niệm TCTD Việt Nam, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP đã quy định cụ thể nên Dự thảo Thông tư không quy định lại nội dung này.

Mục đích tái cấp vốn là Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt nhằm hỗ trợ nguồn vốn hoạt động của tổ chức tín dụng trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định rõ ràng hơn về tiêu chuẩn trái phiếu đặc biệt, điều kiện tái cấp vốn và điều kiện gia hạn tái cấp vốn.

Trong đó về tiêu chuẩn trái phiếu đặc biệt tại Bảng kê trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau: Trái phiếu đặc biệt thuộc sở hữu hợp pháp của tổ chức tín dụng, đang được lưu ký tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Không phải là trái phiếu đặc biệt đang trong quá trình thanh toán hoặc xem xét gia hạn thời hạn. Tại ngày tổ chức tín dụng lập Bảng kê trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn và ngày tổ chức tín dụng cập nhật Bảng kê trái phiếu đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này, thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt dài hơn thời hạn đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn tối thiểu 6 tháng.

Về điều kiện tái cấp vốn, dự thảo Thông tư nêu rõ, NHNN xem xét, quyết định tái cấp vốn đối với TCTD đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: TCTD không trong thời gian bị áp dụng can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 15 Thông tư này. TCTD trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với tất cả trái phiếu đặc biệt do TCTD đang sở hữu trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày TCTD có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn. TCTD tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định của NHNN trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày TCTD có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.Trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Đối với điều kiện gia hạn tái cấp vốn thì Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư này; Gặp khó khăn về khả năng chi trả; Trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Dự thảo cũng quy định công thức tính số tiền tái cấp vốn. Trong đó, tỷ lệ tái cấp vốn được xác định theo các tiêu chí tại phụ lục ban hành kèm theo. Để rút gọn quy trình xử lý, Dự thảo Thông tư không quy định Bảng kê trái phiếu đặc biệt trong hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn/gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng phải có xác nhận của VAMC.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng nêu rõ, lãi suất tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt là lãi suất cho vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP tại thời điểm khoản tái cấp vốn được giải ngân, gia hạn. Lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn của khoản tái cấp vốn tại thời điểm khoản tái cấp vốn chuyển quá hạn. NHNN không áp dụng lãi suất đối với nợ lãi chậm trả của khoản tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt. Như vậy, dự thảo Thông tư đã bổ sung chi tiết hơn 2 điều trên và có thêm khoản NHNN không áp dụng lãi suất đối với nợ lãi chậm trả của khoản tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt.

Về thời hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt do NHNN quyết định, dưới 12 tháng và không vượt quá thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn. Thời gian gia hạn tái cấp vốn mỗi lần do NHNN quyết định, không vượt quá thời hạn tái cấp vốn và không vượt quá thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn; tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn dưới 12 tháng. Như vậy, thời hạn tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn cũng được kế thừa từ văn bản trước và quy định chặt chẽ hơn.

Đối với hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn gồm: Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; Bảng kê trái phiếu đặc biệt làm cơ sở vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản). Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn gồm: Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này; Bảng kê trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản); Báo cáo tình hình khó khăn về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng. Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị phải được lập bằng tiếng Việt, do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng ký; là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Hồ sơ đề nghị được gửi bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Để rút gọn quy trình xử lý, Dự thảo Thông tư không quy định Bảng kê TPĐB trong hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn/ gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD phải có xác nhận của VAMC.

Để rõ ràng và phù hợp hơn với thực tế xử lý, Dự thảo cũng đã thiết lập công thức giải quyết vấn đề trả nợ vay tái cấp vốn. Và khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, tổ chức tín dụng phải trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng Nhà nước. Hoặc tổ chức tín dụng có thể trả trước hạn một phần hoặc toàn bộ nợ vay tái cấp vốn.

Đối với việc tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn thì sẽ xử lý như sau:

Trường hợp tổ chức tín dụng không trả hết nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 12 hoặc không trả hết nợ theo quy định tại điểm đ, e khoản 3 Điều 12 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước thực hiện các biện pháp sau: Chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng; áp dụng lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này; Thực hiện trích tài khoản tiền gửi của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước sau khi có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng về việc trích tài khoản tiền gửi để thu hồi nợ; Công ty Quản lý tài sản sử dụng số tiền thu hồi nợ mà tổ chức tín dụng được hưởng từ các khoản nợ xấu mua bằng trái phiếu đặc biệt để trả nợ vay tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước; Yêu cầu tổ chức tín dụng trả nợ từ nguồn khác (nếu có).

Trường hợp tổ chức tín dụng không trả số tiền phải trả theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 12 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước thực hiện các biện pháp sau: Áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất đang áp dụng đối với khoản tái cấp vốn trong khoảng thời gian từ ngày tiếp theo ngày tổ chức tín dụng phải trả đến ngày tổ chức tín dụng trả hết số nợ gốc không trả đúng theo quy định; Thực hiện trích tài khoản của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước sau khi có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng về việc trích tài khoản để thu hồi nợ; Công ty Quản lý tài sản sử dụng số tiền thu hồi nợ mà tổ chức tín dụng được hưởng từ các khoản nợ xấu mua bằng trái phiếu đặc biệt để trả nợ vay tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước; Yêu cầu tổ chức tín dụng trả nợ từ nguồn khác (nếu có).

Trường hợp nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng cung cấp thông tin, số liệu không chính xác tại hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước không xem xét đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của tổ chức tín dụng trong thời gian 01 năm tiếp theo kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư này và ngừng giải ngân theo tất cả Quyết định tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt (nếu có).

Trách nhiệm các bên cũng như việc xử lý các vi phạm, các trường hợp trả nợ không đúng hạn cũng đã được Dự thảo quy định rõ ràng hơn để thống nhất với các quy định khác, đồng thời bao quát được các trường hợp phát sinh trong thực tế.

Đối với tổ chức tín dụng có trách nhiệm: Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Ngân hàng Nhà nước các hồ sơ, tài liệu về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu, thông tin đã cung cấp. Trong thời gian đề nghị vay tái cấp vốn, đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, cập nhật và gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) Bảng kê trái phiếu đặc biệt theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này khi có sự thay đổi số liệu trái phiếu đặc biệt tại Bảng kê trái phiếu đặc biệt; kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) để dừng xem xét, xử lý tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trong trường hợp tổ chức tín dụng không còn nhu cầu vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn. Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt đối với tổ chức tín dụng. Trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này và hợp đồng tái cấp vốn. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Thông tư này, báo cáo theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Công ty Quản lý tài sản, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ.

 Trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản: Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt theo quy định tại Thông tư này. Theo dõi các trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở danh mục trái phiếu đặc biệt do Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này. Thực hiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư này. Đầu mối phối hợp với tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt để trả nợ vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước. Thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về các trường hợp: Công ty Quản lý tài sản đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ bằng trái phiếu đặc biệt đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn; trái phiếu đặc biệt đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đến hạn thanh toán hoặc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh; cung cấp cho Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước các thông tin để theo dõi các trường hợp trả trước hạn nợ vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

 Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước: Đối với vụ Chính sách tiền tệ là đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt; Đầu mối xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến quy định tại Thông tư này; Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. Đối với cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thì có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt; Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư này; Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng vi phạm quy định tại Điều 15 Thông tư này, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Công ty Quản lý tài sản; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này; Thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này. Đối với sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thì có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt; Ký hợp đồng tái cấp vốn, thực hiện phong tỏa trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ vay tái cấp vốn, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan; Thông báo cho tổ chức tín dụng về việc thu hồi nợ vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt; Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng quy định tại điểm a, b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 13 Thông tư này; Ngừng phong tỏa toàn bộ trái phiếu đặc biệt trong Bảng kê trái phiếu đặc biệt kèm theo Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn sau khi tổ chức tín dụng đã trả hết nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn. Ngừng phong tỏa trái phiếu đặc biệt sau khi tổ chức tín dụng đã trả nợ gốc, lãi vay tái cấp vốn tương ứng với trái phiếu đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Thông tư này; Gửi Công ty Quản lý tài sản danh mục trái phiếu đặc biệt đã được phong tỏa, ngừng phong tỏa trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phong tỏa, ngừng phong tỏa trái phiếu đặc biệt; Thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý tài sản về việc tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này để Công ty Quản lý tài sản thực hiện quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư này; Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thống đốc, đồng gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này,…

**Kết luận**

Như vậy, Dự thảo thông tư quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Namkế thừa quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-NHNN và được chỉnh sửa ngắn gọn hơn để phù hợp với tình hình thực tế.

**Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo thông tư quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

2. http://baokiemtoannhanuoc.vn/kinh-te---xa-hoi/sua-doi-bo-sung-quy-dinh-ve-tai-cap-von-trai-phieu-dac-biet-cua-vamc-154461

3.https://baochinhphu.vn/de-xuat-quy-dinh-moi-ve-tai-cap-von-tren-co-so-trai-phieu-dac-biet-cua-cac-tctd-102220427102600224.htm